

# XU HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN THỂ DỤC THỂ THAO QUẦN CHÚNG BỀN VỮNG

Nguyễn Cẩm Ninh\*  
Lộc Đình Cường\*\*

## Tóm tắt:

Bằng các phương pháp nghiên cứu khoa học thường quy tiến hành nghiên cứu xác định những xu hướng phát triển thể dục thể thao (TDTT) trong những năm tới, đồng thời tiến hành lựa chọn các giải pháp đảm bảo cơ sở khoa học và độ tin cậy, góp phần phát triển bền vững TDTT quần chúng trong giai đoạn hiện nay.

**Từ khóa:** Xu hướng, giải pháp, phát triển bền vững, thể dục thể thao quần chúng.

## Trends and solutions for a sustainable Mass Physical Training and Sport development

### Abstract:

Using regular scientific research methods to conduct research in order to identify trends in Physical Training and Sports development in the coming years, and at the same time to select solutions which ensure scientific bases and reliably, contributing to the sustainable development of Mass Physical Training and Sport in the current period.

**Keywords:** Trends, solutions, sustainable development, mass physical training and sports.

## ĐẶT VẤN ĐỀ

Phát triển bền vững là một chủ trương nhất quán của Đảng và Nhà nước ta. Quan điểm phát triển bền vững đã được lồng ghép xuyên suốt trong Chiến lược phát triển kinh tế và xã hội Việt Nam giai đoạn 2011- 2020 và trong Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững trên tất cả các lĩnh vực kinh tế, xã hội và môi trường để xây dựng đất nước hướng tới mục tiêu: dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

Ngày 12/4/2012, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 432/QĐ-TTg phê duyệt Chiến lược phát triển bền vững nền kinh tế và xã hội Việt Nam giai đoạn 2011- 2020. Trong đó có định hướng ưu tiên phát triển bền vững về TDTT là: "...phát triển thể lực, tầm vóc người Việt Nam để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước... Xây dựng nhân cách con người Việt Nam, đặc biệt trong thế hệ trẻ về đạo đức, lối sống, trí tuệ, thể chất, lòng tự tôn dân tộc, trách nhiệm xã hội và ý thức chấp hành pháp luật..."

Ngày 10/5/2017, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 622/QĐ-TTg phê duyệt Kế

hoạch hành động quốc gia thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững nền kinh tế và xã hội Việt Nam với 17 mục tiêu tổng quát và 115 mục tiêu cụ thể. Trong đó Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch được phân công chủ trì mục tiêu cụ thể về TDTT là: "Tăng cường hoạt động TDTT thường xuyên của người dân để phòng chống các bệnh không lây nhiễm. Phấn đấu đến năm 2030 có trên 50% dân số hoạt động thể dục thể thao thường xuyên".

Như vậy vấn đề đặt ra là: Làm thế nào để phát triển bền vững TDTT quần chúng ở Việt Nam? Để đạt được điều đó cần có những định hướng và giải pháp phù hợp nhằm thực hiện được những mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể phải đạt được vào năm 2030, khi nước ta cơ bản trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại.

## PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Quá trình nghiên cứu đã sử dụng các phương pháp nghiên cứu sau: Phương pháp phân tích và tổng hợp tài liệu; Phương pháp phỏng vấn tọa đàm; Phương pháp toán học thống kê.

Nghiên cứu tiến hành phỏng vấn, tọa đàm với 60 chuyên gia, cán bộ quản lý của trường Đại học TDTT Bắc Ninh và 6 tỉnh thành phố: Lào Cai, Hải Phòng, Đà Nẵng, Lâm Đồng, Thành

\*PGS.TS, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh

\*\*TS, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh

phố Hồ Chí Minh và Cần Thơ.

**KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN**

**1. Xu hướng phát triển thể dục thể thao quần chúng những năm tới**

Qua phân tích, tổng hợp tài liệu và toạ đàm cùng các chuyên gia, chúng tôi đã xác định một số xu hướng phát triển TDTT quần chúng trong

những năm tới. Từ kết quả xác định xu hướng phát triển TDTT quần chúng những năm tới, để đảm bảo tính khách quan và khoa học chúng tôi đã tiến hành phỏng vấn các chuyên gia, cán bộ quản lý của Trường Đại học TDTT Bắc Ninh và 6 tỉnh thành phố: Lào Cai, Hải Phòng, Đà Nẵng, Lâm Đồng, Thành phố Hồ Chí Minh và Cần

**Bảng 1. Kết quả phỏng vấn xác định các xu hướng phát triển thể dục thể thao quần chúng những năm tới (n = 60)**

TT	Xu hướng phát triển	Tổng điểm	Tỷ lệ %	Rất tán thành		Tán thành		Không tán thành	
				Điểm	%	Điểm	%	Điểm	%
1	Sự gắn kết các hoạt động thể thao giải trí và du lịch, văn hoá, lễ hội, văn hoá tâm linh sẽ càng phát triển mạnh	138	76.66	87	40.33	40	22.22	11	6.11
2	Nhu cầu giao lưu văn hoá phát triển, thể thao và du lịch giữa Việt Nam và các nước trên thế giới ngày càng tăng mạnh	127	70.55	78	43.33	30	16.66	19	10.55
3	Nhu cầu làm đẹp và chăm sóc sức khoẻ bằng dịch vụ TDTT của mọi tầng lớp nhân dân ngày càng tăng	152	84.44	105	58.33	44	24.44	3	1.66
4	Xu hướng xã hội hoá và chuyên nghiệp hoá về tổ chức và hoạt động của thể dục thể thao quần chúng	137	76.11	96	53.33	26	14.44	15	8.33
5	Nhận thức của người dân và toàn xã hội về thể dục thể thao sẽ ngày càng tăng lên	131	72.77	93	51.66	30	16.66	8	4.44

Thơ thông qua hình thức phỏng vấn gián tiếp bằng phiếu hỏi. Nội dung phỏng vấn được đánh giá ở 3 mức: Rất tán thành: 3 điểm; Tán thành: 2 điểm; Không tán thành: 1 điểm. Những xu hướng có số ý kiến lựa chọn đạt  $\geq 70\%$  tổng điểm mới được lựa chọn. Kết quả phỏng vấn được trình bày tại bảng 1.

Kết quả bảng 1 cho thấy, cả 5 nhận định về xu hướng phát triển đều nhận được tỷ lệ tán thành cao với tổng điểm đạt trên 70%. Các xu hướng phát triển TDTT quần chúng những năm tới gồm:

**Sự gắn kết các hoạt động thể thao giải trí và du lịch, văn hoá, lễ hội, văn hoá tâm linh sẽ ngày càng phát triển mạnh:** Theo dự báo trong chiến lược phát triển kinh tế xã hội đất nước, đến năm 2020 nước ta về cơ bản thành

một nước công nghiệp, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân sẽ được cải thiện rõ rệt, thời gian nhàn rỗi sẽ nhiều hơn, nhu cầu vận động, vui chơi giải trí sẽ tăng cao. Do vậy các hoạt động TDTT quần chúng sẽ phát triển mạnh nhất là các trò chơi dân gian, thể thao dân tộc, thể thao giải trí, thể thao mạo hiểm.

**Nhu cầu giao lưu văn hoá phát triển, thể thao và du lịch giữa Việt Nam và các nước trên thế giới ngày càng tăng mạnh:** Khi Việt Nam đã là thành viên có trách nhiệm của WTO, của cộng đồng ASEAN, của Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ Xuyên Thái Bình Dương (CPTPP). Nhu cầu đào tạo vệ sỹ cho các doanh nghiệp tăng lên rất mạnh sẽ thúc đẩy nhanh các hoạt động thể thao quần chúng trong nước và

quốc tế, các hoạt động TDTT nói chung và võ thuật nói riêng sẽ phát triển mạnh.

**Nhu cầu làm đẹp và chăm sóc sức khỏe bằng dịch vụ TDTT của mọi tầng lớp nhân dân ngày càng tăng:** Nhu cầu làm đẹp của phụ nữ, nhu cầu có cơ thể cường tráng của thanh niên, nhu cầu tự chăm sóc, theo dõi sức khỏe của mỗi người dân tăng nhanh. Sự bùng nổ của thông tin với công nghệ 4G, 5G của các mạng xã hội trên toàn cầu sẽ làm cho các dịch vụ chăm sóc sức khỏe, về đẹp, dịch vụ tư vấn và phổ biến, hướng dẫn tập luyện trên mạng Internet, trên các phương tiện truyền thông sẽ phát triển không ngừng.

Người cao tuổi từ 60 tuổi trở lên sẽ chiếm khoảng 12,4 % dân số Việt Nam vào năm 2020. Do vậy phát triển các dịch vụ tập luyện thi đấu, biểu diễn TDTT đối với người cao tuổi là một vấn đề xã hội nhân văn rộng lớn, sâu sắc và có nhiều cơ hội để phát triển.

Người khuyết tật ở Việt Nam hiện nay khoảng 5,3 triệu người, chiếm gần 6,3 % dân số. Do vậy nhu cầu chăm sóc, phục hồi sức khỏe, chữa bệnh bằng TDTT sẽ rất lớn, đòi hỏi phải có nhiều hoạt động TDTT phù hợp cho họ rèn luyện, thi đấu và hội nhập trong các giải, các đại hội thể thao người khuyết tật toàn thế giới (Paragames, Paralympic).

**Xu hướng xã hội hoá và chuyên nghiệp hoá về tổ chức và hoạt động của TDTT quần chúng:** Xu hướng chuyển dần những hoạt động tác nghiệp về thể thao từ các cơ quan quản lý nhà nước sang các tổ chức xã hội sẽ ngày càng được khẳng định, do vậy sẽ thúc đẩy các loại hình tổ chức Thể dục thể thao ở cơ sở phát triển mạnh như: Câu lạc bộ TDTT, Câu lạc bộ thể thao, Hội thể thao, Liên đoàn thể thao... để cùng chia sẻ trách nhiệm với cơ quan quản lý Nhà nước về TDTT các cấp trong việc chăm lo sức khỏe cho các đối tượng nhân dân.

Xu hướng phát triển Du lịch thành ngành kinh tế mũi nhọn theo tinh thần Nghị quyết 08 năm 2017 của Bộ chính trị về phát triển du lịch bền vững sẽ tạo nhiều cơ hội đưa trò chơi dân gian và thể thao dân tộc Việt nam vào các sản phẩm du lịch trong nước cũng như quốc tế, góp phần bảo tồn và phát huy các di sản văn hóa thể chất truyền thống tốt đẹp của dân tộc.

Xu hướng tư nhân hóa nền kinh tế theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 7, Khóa XII năm 2017 sẽ thúc đẩy các cơ sở thể thao tư nhân (Doanh nghiệp tư nhân, Công ty TNHH, Công ty Cổ phần, Hộ kinh doanh cá thể) phát triển rất mạnh, cung cấp cho xã hội nhiều dịch vụ chăm sóc sức khỏe mới hấp dẫn, xây dựng hạ tầng kỹ thuật phát triển nhiều môn thể thao mới, đáp ứng nhu cầu rèn luyện và giải trí của nhân dân.

**Nhận thức của người dân và toàn xã hội về thể dục thể thao sẽ ngày càng tăng lên:** Do thông tin truyền thông bùng nổ, do những lợi ích mà TDTT mang lại cho cá nhân và cộng đồng, do những thành tích, kỷ lục của thể thao Việt nam trên đấu trường quốc tế liên tục tăng trưởng... và quan trọng hơn cả là do sự vào cuộc quyết liệt hơn của cả hệ thống chính trị bằng các Chương trình mục tiêu quốc gia lồng ghép hoạt động TDTT với Xây dựng nông thôn mới, Khu đô thị văn minh, Đề án nâng cao thể lực tầm vóc người Việt nam bằng tập luyện và dinh dưỡng, Chương trình sức khỏe Việt nam từ năm 2018 do Chính phủ chỉ đạo với mục tiêu chung là xây dựng môi trường hỗ trợ, tăng cường năng lực cho mỗi người dân; thực hiện tốt công tác quản lý, chăm sóc sức khỏe toàn diện để nâng cao sức khỏe, tầm vóc, tuổi thọ và chất lượng cuộc sống của người Việt Nam.

Một số xu hướng phát triển nêu trên là những cơ sở khoa học và thực tiễn để đề xuất các giải pháp phát triển TDTT quần chúng phát triển bền vững trong giai đoạn đến năm 2030 và 2045.

## **2. Đề xuất giải pháp phát triển TDTT quần chúng bền vững**

Trên cơ sở dự báo xu hướng phát triển đã nêu trên, đồng thời phân tích và tổng hợp các tài liệu có liên quan, đặc biệt là qua ý kiến của các chuyên gia và các nhà khoa học, đề tài đã xác định được một số giải pháp sau:

Nội dung phỏng vấn là xác định mức độ lựa chọn giải pháp phát triển bền vững TDTT quần chúng. Mỗi câu trả lời mà đề tài đưa ra ở 3 mức độ sau: Rất đồng ý; Đồng ý; Không đồng ý. Kết quả phỏng vấn lựa chọn giải pháp phát triển bền vững TDTT quần chúng được trình bày tại bảng 3.

Kết quả thu được ở bảng 3 cho thấy: tần suất trả lời ở phương án “Rất đồng ý” là 322 chiếm 48.79%; phương án “Đồng ý” là 244 chiếm tỷ



**Thể chế phù hợp là điều kiện thuận lợi giúp phát triển TDTT quần chúng tại các quốc gia**

**Bảng 2. Kết quả tổng hợp các giải pháp phát triển Thể dục thể thao quần chúng bền vững**

<b>TT</b>	<b>Giải pháp</b>	<b>Ký hiệu</b>
<b><i>Giải pháp quản lý Nhà nước để phát triển TDTT quần chúng bền vững</i></b>		
1	Tăng cường sự lãnh đạo và quản lý các của cấp uỷ Đảng và chính quyền để thực hiện nhiệm vụ đưa TDTT về cơ sở	GP1
2	Hoàn thiện thể chế quản lý TDTT quần chúng	GP2
3	Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực: Tăng cường tổ chức đào tạo và bồi dưỡng kiến thức cho đội ngũ cán bộ, HDV TDTT	GP3
4	Từng bước xây dựng và triển khai việc hướng dẫn, kiểm tra và công nhận người đạt tiêu chuẩn rèn luyện thân thể (RLTT) trên địa bàn xã phường thị trấn theo quy định của Bộ VH, TT và DL	GP4
<b><i>Giải pháp quản lý xã hội để phát triển TDTT quần chúng bền vững</i></b>		
5	Tuyên truyền, giáo dục định hướng, nâng cao nhận thức cho mọi tầng lớp xã hội về giá trị và vai trò của TDTT	GP5
6	Tiếp tục cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại” lồng ghép với các hoạt động trong phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá	GP6
7	Tiếp tục triển khai có hiệu quả và thực chất Chương trình phát triển TDTT ở xã, phường, thị trấn	GP7
8	Tích cực chủ động phối hợp liên ngành để chỉ đạo phát triển phong trào và đẩy mạnh xã hội hóa TDTT ở cơ sở	GP8
<b><i>Giải pháp đặc thù để phát triển TDTT quần chúng bền vững</i></b>		
9	Phân vùng quản lý TDTT quần chúng theo vùng kinh tế xã hội ở Việt Nam	GP9
10	Xây dựng mô hình TDTT quần chúng theo đối tượng và vùng kinh tế xã hội	GP10
11	Ổn định và hoàn thiện hệ thống thi đấu của TDTT quần chúng từ cơ sở đến toàn quốc	GP11

**Bảng 3. Thống kê tần suất trả lời về lựa chọn giải pháp (n = 60)**

TT	Phương án trả lời	Tần suất	Tỷ lệ (%)
1	Rất đồng ý	322	48.79
2	Đồng ý	244	36.97
3	Không đồng ý	94	14.24
	Tổng	660	100

**Bảng 4. Kết quả tổng hợp tần suất trả lời lựa chọn giải pháp phát triển Thể dục thể thao quần chúng bền vững (n = 60)**

TT	Giải pháp	Rất đồng ý	Đồng ý	Không đồng ý	Điểm trung bình	
1	GP1	m <sub>i</sub>	25	24	11	2.23
		%	41.70	40.00	18.30	
2	GP2	m <sub>i</sub>	25	27	8	2.28
		%	41.70	45.00	13.30	
3	GP3	m <sub>i</sub>	28	20	12	2.27
		%	46.70	33.30	20.00	
4	GP4	m <sub>i</sub>	24	25	11	2.21
		%	40.00	41.70	18.30	
5	GP5	m <sub>i</sub>	26	25	9	2.28
		%	43.30	41.70	15.00	
6	GP6	m <sub>i</sub>	30	21	9	2.35
		%	50.00	35.00	15.00	
7	GP7	m <sub>i</sub>	41	16	3	2.63
		%	68.30	26.70	5.00	
8	GP8	m <sub>i</sub>	21	25	14	2.11
		%	35.00	41.70	23.30	
9	GP9	m <sub>i</sub>	30	24	6	2.40
		%	50.00	40.00	10.00	
10	GP10	m <sub>i</sub>	40	16	4	2.60
		%	66.70	26.60	6.70	
11	GP11	m <sub>i</sub>	32	21	7	2.41
		%	53.30	35.00	11.70	

lệ 36.97%. Như vậy, tổng các phương án trả lời rất đồng ý và đồng ý là 85.76%. Hay nói cách khác là đa số các ý kiến đều đồng ý với các giải pháp phát triển bền vững TDTT quần chúng mà đề tài đã lựa chọn.

Để xác định cụ thể các phương án trả lời cho từng giải pháp phát triển bền vững TDTT quần chúng, chúng tôi đã thống kê số người trả lời ở từng giải pháp đã phỏng vấn theo các phương án trả lời, đồng thời tính điểm theo thang đo Likert. Kết quả như được trình bày ở bảng 4.

Kết quả thu được ở bảng 4 thấy: Tỷ lệ trả lời các câu hỏi về lựa chọn giải pháp ở các mức độ khác nhau. Khi tính điểm trung bình theo thang

đo Likert thì cao nhất là 2.63 điểm và thấp nhất là 2.11 điểm. Như vậy, đa số các ý kiến phỏng vấn đều đồng ý với các giải pháp phát triển bền vững TDTT quần chúng mà đề tài đã lựa chọn. Kết quả kiểm định độ tin cậy của kết quả phỏng vấn thu được như trình bày ở bảng 5.

Kết quả kiểm định cho thấy các biến quan sát đều có hệ số tương quan biến tổng phù hợp ( $\geq 0.3$ ). Hệ số Cronbach's Alpha = 0.853  $\geq$  0.6 nên đạt yêu cầu về độ tin cậy.

### KẾT LUẬN

Kết quả nghiên cứu đã xác định được xu hướng phát triển TDTT quần chúng trong những năm tới, đồng thời lựa chọn được 11 giải pháp

**Bảng 5. Độ tin cậy của kết quả phỏng vấn lựa chọn giải pháp**

Giải pháp	Item-Total Statistics				Cronbach's Alpha
	Scale Mean if Item Deleted	Scale Variance if Item Deleted	Corrected Item-Total Correlation	Cronbach's Alpha if Item Deleted	
	(Trung bình thang đo nếu loại biến)	(Phương sai thang đo nếu loại biến)	(Tương quan biến tổng)	(Hệ số Cronbach's Alpha nếu loại biến)	
GP1	235.667	20.046	0.559	0.839	0.853
GP2	235.167	21.068	0.439	0.848	
GP3	235.333	19.372	0.636	0.833	
GP4	235.833	20.484	0.494	0.845	
GP5	235.167	19.644	0.659	0.831	
GP6	234.500	19.709	0.628	0.834	
GP7	231.667	22.379	0.294	0.857	
GP8	236.833	19.474	0.637	0.833	
GP9	234.000	20.820	0.502	0.844	
GP10	232.000	21.519	0.426	0.849	
GP11	233.833	19.935	0.629	0.834	

phát triển TDTT quần chúng bền vững. Cụ thể như sau:

***Giải pháp quản lý Nhà nước để phát triển TDTT quần chúng bền vững***

1. Tăng cường sự lãnh đạo và quản lý các của cấp uỷ Đảng và chính quyền để thực hiện nhiệm vụ đưa TDTT về cơ sở;

2. Hoàn thiện thể chế quản lý TDTT quần chúng;

3. Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực: Tăng cường tổ chức đào tạo và bồi dưỡng kiến thức cho đội ngũ cán bộ, HDV TDTT;

4. Từng bước xây dựng và triển khai việc hướng dẫn, kiểm tra và công nhận người đạt tiêu chuẩn rèn luyện thân thể trên địa bàn xã phường thị trấn theo quy định của Bộ VH, TT & DL.

***Giải pháp quản lý xã hội để phát triển TDTT quần chúng bền vững***

5. Tuyên truyền, giáo dục định hướng, nâng cao nhận thức cho mọi tầng lớp xã hội về giá trị và vai trò của TDTT;

6. Tiếp tục cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại” lồng ghép với các hoạt động trong phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá;

7. Tiếp tục triển khai có hiệu quả và thực chất Chương trình phát triển TDTT ở xã, phường, thị trấn;

8. Tích cực chủ động phối hợp liên ngành để

chỉ đạo phát triển phong trào và đẩy mạnh xã hội hóa TDTT ở cơ sở.

***Giải pháp đặc thù để phát triển TDTT quần chúng bền vững***

9. Phân vùng quản lý TDTT quần chúng theo vùng kinh tế xã hội ở Việt Nam;

10. Xây dựng mô hình TDTT quần chúng theo đối tượng và vùng kinh tế xã hội;

11. Ổn định và hoàn thiện hệ thống thi đấu của TDTT quần chúng từ cơ sở đến toàn quốc.

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Phạm Thanh Cẩm (2015), “Nghiên cứu phát triển thể dục thể thao quần chúng ở nông thôn vùng Đồng bằng sông Hồng”, *Luận án Tiến sĩ giáo dục học*, Viện Khoa học TDTT, Hà Nội.

2. Chính phủ (2013), *Nghị quyết số 16-NQ/CP, ngày 14/01/2013 của Chính phủ, về việc ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW của bộ Chính trị “về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, tạo bước phát triển mạnh mẽ về thể dục, thể thao đến năm 2020”*.

3. Đặng Quốc Nam (2006), “Nghiên cứu các giải pháp xã hội hoá nhằm khai thác tiềm năng để phát triển thể dục thể thao quần chúng ở thành phố Đà Nẵng”, *Luận án tiến sĩ giáo dục học*, Viện khoa học TDTT, Hà Nội.